

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày 29-9-2022
V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Tú
2. Bà Hoàng Thị Gấm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Ông **Hà Minh C** -sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu A, xã X, huyện Yp, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2 -Bị đơn: Bà **Đỗ Thị L** -sinh năm 1958; nơi cư trú tại: Khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là ông Hà Minh C trình bày: Do có nhu cầu xin việc cho con gái mới tốt nghiệp đại học và nghe thông tin bà Đỗ Thị L có khả năng xin việc được, ông Hà Minh C gặp nói chuyện và bà L đồng ý nhận lời giúp xin việc hộ với chi phí là 200.000.000đồng. Từ tháng 7 đến tháng 9/2014, ông C đã dùng tiền riêng của cá nhân ông đưa cho bà L 05 lần với tổng cộng là 190.000.000đồng, còn 10.000.000đồng ông C hẹn khi nào con gái ông được đi làm việc thì ông đưa nốt. Sau khi nhận tiền, bà L nói là sẽ xin việc cho con gái ông C trước tháng

9/2014. Tuy nhiên, hết tháng 9/2014 vẫn không thấy bà L xin việc cho con gái mình, ông C đến hỏi thì bà L nói chưa xin được, phải đợi. Đến năm 2016, thấy chờ lâu quá, ông C đòi lại tiền, bà L đồng ý trả lại tiền cho ông C nhưng trả lại hết ngay mà cứ trả dần thành nhiều đợt. Đến năm 2020, bà L mới trả được cho ông C 100.000.000đồng, còn lại 90.000.000 đồng vẫn chưa trả. Nay ông C khởi kiện yêu cầu bà L trả lại cho ông số tiền 90.000.000đồng, tiền lãi thì ông không yêu cầu.

Bị đơn là bà Đỗ Thị L trình bày: Bà L thừa nhận việc bà nhận tiền của nguyên đơn là ông Hà Minh C đúng như ông C đã trình bày. Sau khi nhận tiền của ông C, bà L đưa tiền cho người khác để nhờ xin việc cho con gái ông C nhưng không xin được và cũng chưa lấy lại được tiền đã đưa. Sau đó, bà đã trả được 100.000.000đồng cho ông C, còn lại 90.000.000đồng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bà chưa trả hết được cho ông C. Bà L xác định số tiền nhận của ông C không được dùng chi tiêu trong gia đình và không liên quan tới chồng bà là ông Vũ Trọng B. Nay bà L đồng ý trả cho ông C số tiền 90.000.000đồng nhưng không trả ngay được mà đề nghị được trả dần cho ông C cho đến khi thanh toán xong.

Tại phiên tòa, các đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “tranh chấp về quyền đòi lại tài sản” và nơi cư trú bị đơn là tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu, ý kiến của đương sự:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nên có căn cứ xác định là bà Đỗ Thị L còn cầm của ông Hà Minh C số tiền 90.000.000đồng.

Do vậy, việc ông C yêu cầu bà L trả lại số tiền trên là đúng quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận. Bà L đề nghị được trả dần nhưng do ông C không đồng ý nên đề nghị của bà L không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị nên miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bị đơn là bà Đỗ Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 166 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hà Minh C đối với bà Đỗ Thị L.

1.1. Bà Đỗ Thị L phải trả lại cho ông Hà Minh C số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

1.2. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bà Đỗ Thị L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh PT;
- Các đương sự
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS+ VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thắng